

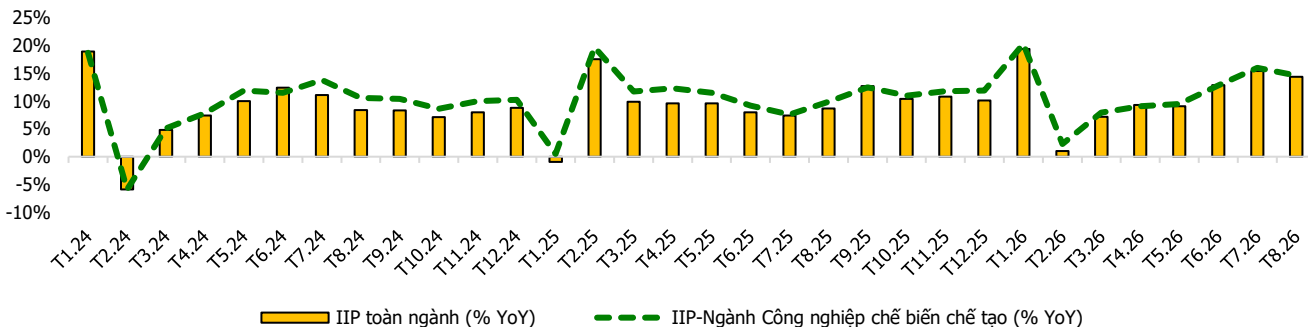


CẬP NHẬT KINH TẾ VĨ MÔ 8 THÁNG NĂM 2026

Số liệu kinh tế, xã hội tháng 8 và 8 tháng đầu năm 2026 đã được công bố với nhiều điểm nhấn đáng chú ý, Agriseco Research kính gửi Quý khách hàng nội dung chính và hàm ý đầu tư như sau:

1. Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp (IIP)

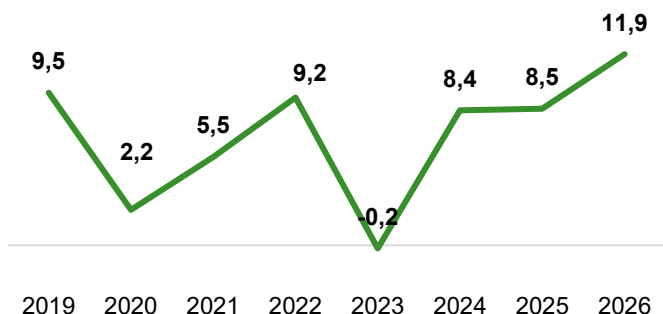
Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp IIP



Nguồn: GSO, Agriseco Research

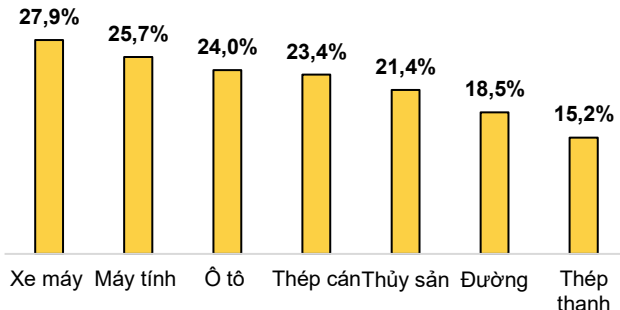
Chỉ tiêu	Kết quả	Ghi chú
Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp (IIP)	- Tháng 8: Tăng 1,5% so với tháng 7 - Tăng 14,4% svck	Chỉ số sản xuất công nghiệp tiếp tục duy trì tăng trưởng tích cực nhờ nhiều năng lực sản xuất mới được đưa vào vận hành, hoạt động sản xuất kinh doanh mở rộng.
Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp (IIP)	8T.2026: Tăng 11,9% svck (cùng kỳ tăng 8,5%)	Chỉ số sản xuất công nghiệp đạt tốc độ tăng trưởng cao nhất của 8 tháng trong nhiều năm qua. Động lực tăng trưởng chính đến từ ngành công nghiệp chế biến chế tạo tăng 12,5% svck năm trước. Các sản phẩm công nghiệp chủ lực tăng mạnh: xe máy, máy tính xách tay, thép cán, ô tô, thủy sản, đường, thép thanh, bia.

Chỉ số sản xuất công nghiệp Việt Nam 8 tháng giai đoạn 2022 – 2026 (% svck)



Nguồn: GSO, Agriseco Research

Một số sản phẩm công nghiệp tăng cao 8 tháng đầu năm 2026 (% yoy)



Nguồn: GSO, Agriseco Research



CHỨNG KHOÁN AGRIBANK

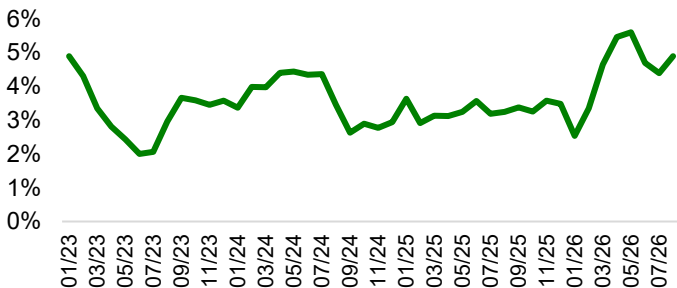
AGRISECO MACRO VIEW

Ngày 08 tháng 09 năm 2026

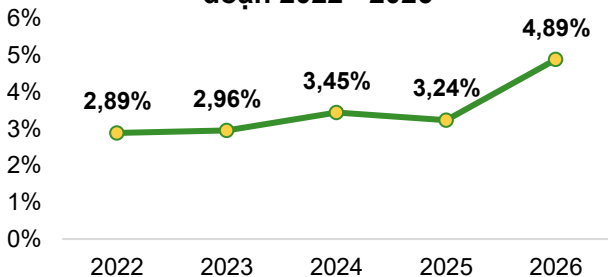
2. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) và lạm phát

Chỉ tiêu	Kết quả	Ghi chú
CPI tháng 8	- Tháng 8: tăng 0,47% so với tháng 7 - Tăng 4,89% svck	CPI tháng 8 tăng trở lại sau 2 tháng hạ nhiệt do giá xăng dầu tăng theo giá nhiên liệu thế giới, trong khi chi phí sản xuất vận chuyển và nhiều yếu tố đầu vào gây sức ép lên mặt bằng giá
CPI bình quân 8T/2026	- Tăng 4,45% svck 2025 - Lạm phát cơ bản: tăng 4,24% svck 2025	Lạm phát bình quân 8 tháng đang tiến sát mục tiêu kiểm soát năm 2026. Áp lực lạm phát các tháng cuối năm vẫn hiện hữu khi giá năng lượng, chi phí đầu vào, nhu cầu tiêu dùng – đầu tư và lộ trình điều chỉnh giá dịch vụ công.

Tốc độ tăng/giảm CPI (% YoY)



Tốc độ tăng/giảm CPI 8 tháng giai đoạn 2022 - 2026

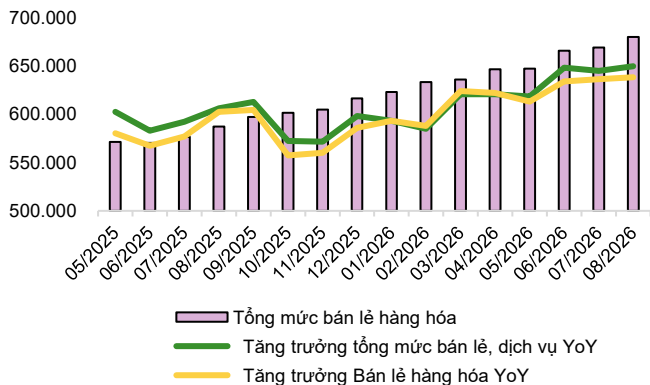


Nguồn: GSO, Agriseco Research

3. Bán lẻ & Tiêu dùng

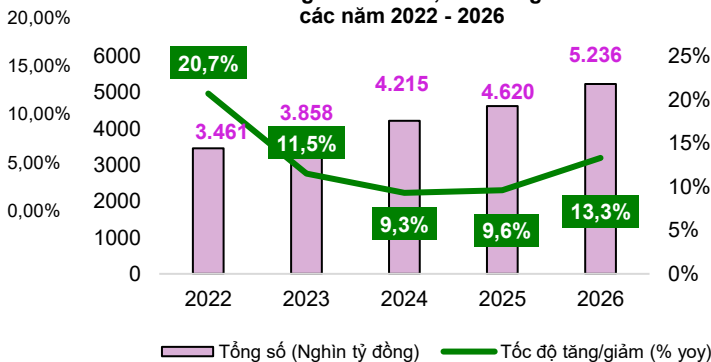
Chỉ tiêu	Kết quả	Ghi chú
Bán lẻ hàng hóa, dịch vụ tháng 8	- Ước đạt 679,8 nghìn tỷ đồng, tăng 1,6% so với tháng 7 - Tăng 14,9% svck 2025	Bán lẻ và dịch vụ tiêu dùng duy trì đà tăng, phản ánh sức mua nội địa cải thiện và hoạt động dịch vụ mở rộng. Động lực chính đến từ nhóm hàng thiết yếu, lưu trú, ăn uống và du lịch.
Bán lẻ hàng hóa, dịch vụ 8T/2026	- Ước đạt 5,24 triệu tỷ đồng - Tăng 13,3% svck 2025	Thị trường trong nước tiếp tục duy trì sức mua tích cực, trong đó bán lẻ hàng hóa vẫn là trụ cột chính của tăng trưởng. Các dịch vụ lưu trú, ăn uống và du lịch giữ mức tăng cao, cho thấy nhu cầu dịch vụ tiếp tục mở rộng. Dù tăng trưởng thực còn thấp hơn mức danh nghĩa, xu hướng phục hồi tiêu dùng đang được củng cố nhờ thu nhập cải thiện và hoạt động dịch vụ sôi động hơn.

Tổng mức bán lẻ hàng hóa, dịch vụ (Tỷ VND)



Nguồn: GSO, Agriseco Research

Tổng mức bán lẻ, tiêu dùng các năm 2022 - 2026

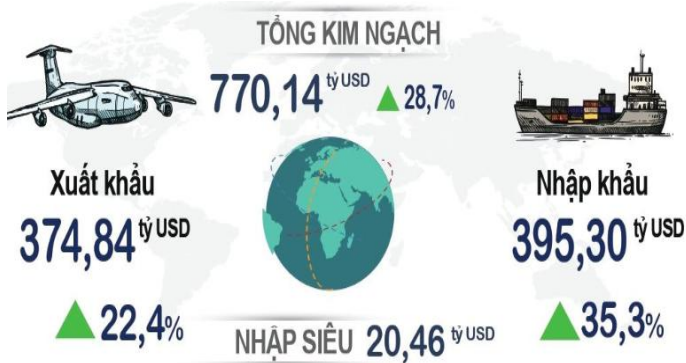


Nguồn: GSO, Agriseco Research

4. Xuất nhập khẩu

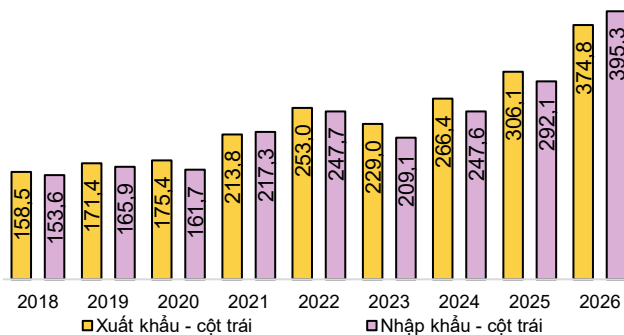
Chi tiêu	Kết quả	Ghi chú
Xuất, nhập khẩu Tháng 8	Tổng kim ngạch XNK: 109,7 tỷ USD, giảm 0,1% so với tháng 7 và tăng 32% svck. - Xuất khẩu: Tăng 26% svck - Nhập khẩu: Tăng 38% svck - So với tháng 7: xuất khẩu tăng 3,2% và nhập khẩu giảm 3,1%.	Thương mại hàng hóa tháng 8 tiếp tục duy trì quy mô cao, dù giảm nhẹ so với tháng trước. Xuất khẩu tăng tích cực, chủ yếu nhờ khu vực FDI, trong khi nhập khẩu tăng nhanh hơn do nhu cầu nguyên liệu, linh kiện và máy móc phục vụ sản xuất. Điểm tích cực là mức nhập siêu tháng 8 đã thu hẹp đáng kể so với các tháng trước.
Xuất, nhập khẩu 8T/2026	Tổng kim ngạch XNK: 770,14 tỷ USD, tăng 28,7% svck Xuất khẩu: 374,8 tỷ USD (+22% svck) Nhập khẩu: 395,3 tỷ USD (+35% svck) Nhập siêu: 20,46 tỷ USD	Kim ngạch xuất nhập khẩu 8 tháng đầu năm đạt mức cao nhất từ trước đến nay, cho thấy hoạt động sản xuất và thương mại tiếp tục mở rộng. Cán cân thương mại duy trì nhập siêu. Cơ cấu nhập khẩu chủ yếu là tư liệu sản xuất, phản ánh nhu cầu đầu vào lớn nhưng cũng cho thấy mức độ phụ thuộc vào nguồn cung bên ngoài. Xuất khẩu tăng ở các nhóm hàng chủ lực như: <i>điện tử, máy tính linh kiện; điện thoại, máy móc.</i>

Tình hình xuất, nhập khẩu 8 tháng năm 2026



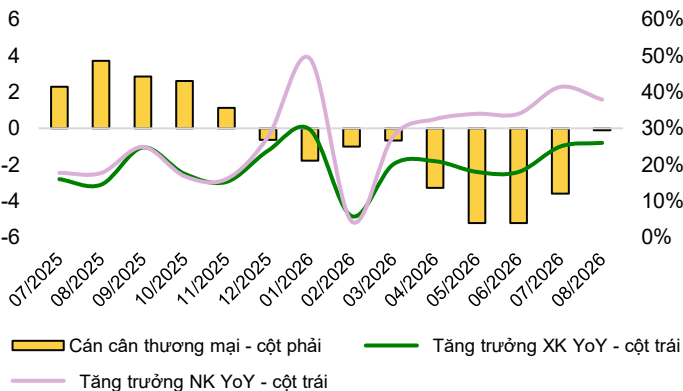
Nguồn: GSO, Agriseco Research

Giá trị xuất nhập khẩu 8 tháng đầu năm giữa đoạn 2018 – 2026 (Đv: Tỷ VND)



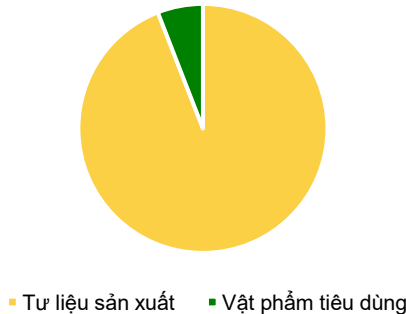
Nguồn: GSO, Agriseco Research

Tăng trưởng xuất nhập khẩu theo tháng (%yoy)



Nguồn: GSO, Agriseco Research

Cơ cấu nhóm hàng nhập khẩu 8 tháng 2026



Nguồn: GSO, Agriseco Research



CHỨNG KHOÁN AGRIBANK

AGRISECO MACRO VIEW

Ngày 08 tháng 09 năm 2026

5. Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài FDI

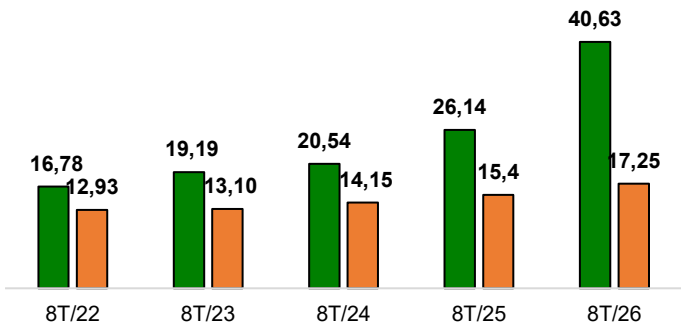
Chỉ tiêu	Kết quả	Ghi chú
Tổng vốn FDI đăng ký vào Việt Nam 8 tháng 2026	40,63 tỷ USD - Tăng 55,4% svck	Tổng vốn FDI đăng ký vào Việt Nam tăng mạnh, đóng góp chính bởi vốn FDI mới và vốn góp mua cổ phần tăng. Diễn biến này không chỉ phản ánh niềm tin vững chắc của nhà đầu tư quốc tế vào môi trường kinh doanh tại Việt Nam, mà còn cho thấy xu hướng dòng vốn đang tập trung chất lượng hơn vào các dự án công nghệ cao, quy mô lớn. Một số dự án nổi bật: Dự án cảng trung chuyển Cần Giờ (4,9 tỷ USD), Nhà máy đóng gói chip Samsung (4 tỷ USD), Dự án Điện khí LNG Quỳnh Lập (2,2 tỷ USD), Nhà máy sản xuất bảng mạch điện tử Samsung Hàn Quốc (1,2 tỷ USD).
FDI giải ngân trong 8 tháng 2026	17,25 tỷ USD - Tăng 12% svck	Giải ngân vốn FDI tiếp tục lập kỷ lục cao nhất của 8 tháng trong 5 năm qua. Dòng vốn này chủ yếu tập trung vào lĩnh vực công nghiệp chế biến, chế tạo, phù hợp định hướng thu hút đầu tư gắn với sản xuất, xuất khẩu và tham gia sâu vào chuỗi cung ứng toàn cầu.

Bảng: Một số dự án FDI đăng ký mới/điều chỉnh vốn lớn tại Việt Nam tính đến tháng 8/2026

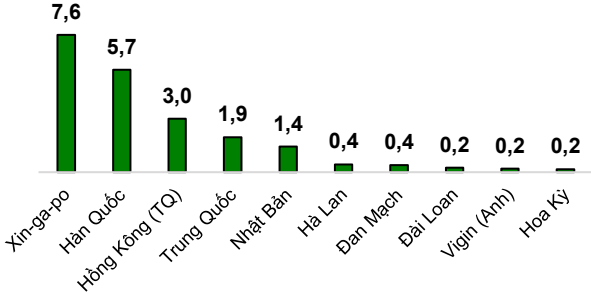
STT	Dự án	Tỉnh thành	Quốc gia	Vốn FDI (tỷ USD)
1	Dự án Cảng trung chuyển quốc tế Cần Giờ	TP. HCM	Thụy Sĩ	4,9
2	Dự án Samsung Việt Nam Semiconductor sản xuất chip bán dẫn	Thái Nguyên	Hàn Quốc	4
3	Dự án Nhà Bè Metrocity GS điều chỉnh tăng vốn khoảng 2,2 tỷ USD	TP. HCM	Hàn Quốc	2,2
4	SK Innovation Co., Ltd đầu tư Dự án Điện khí LNG Quỳnh Lập	Nghệ An	Hàn Quốc	2,2
5	Trung tâm dữ liệu AI tại khu công nghiệp Tân Phú Trung	TP. HCM	Anh	2,1
6	Haryanto Sudarno Kusuma (Indonesia) đăng ký góp vốn vào Công ty cổ phần Đầu Tư và Tài Chính VLD	TP. HCM	Indonesia	1,7
7	Khu phức hợp thông minh tại khu chức năng số 2a KĐT Thủ Thiêm	TP. HCM	Hàn Quốc	1,2
8	Nhà máy SX bảng mạch điện tử Samsung Electro-Mechanics	Thái Nguyên	Hàn Quốc	1,2
9	Trung tâm dữ liệu Evolution DC VN HCMC triển khai	TP. HCM	Singapore	0,5
10	Nhà máy Seojin Việt Nam tăng vốn 0,453 tỷ USD	Bắc Ninh	Hàn Quốc	0,45
11	Dự án sản xuất vật liệu pin của Tập đoàn Posco	Thái Nguyên	Hàn Quốc	0,4
12	Nhà máy sản xuất thép do Singvin Asset Management Pte Ltd và Land River Holdings Pte Ltd đầu tư	Hà Tĩnh	Singapore	0,38
13	Nhà máy sản xuất vải Future Textile Singapore tăng vốn	Tây Ninh	Singapore	0,35
14	Tiktok Shop Việt Nam đầu tư lĩnh vực thông tin truyền thông	TP. HCM	Singapore	0,13
15	Nhà máy sản xuất công nghệ chế biến của Techtonic Tools Việt Nam	TP. HCM	Singapore	0,08

Nguồn: Số liệu cập nhật đến tháng 8/2026, Agriseco Research tổng hợp

Vốn FDI đăng ký vào Việt Nam 8 tháng giai đoạn năm 2022-2026



Top 10 quốc gia đầu tư vào Việt Nam 8T/2026 (đv: tỷ USD)



Nguồn: MPI, Agriseco Research tổng hợp



CHỨNG KHOÁN AGRIBANK

AGRISECO MACRO VIEW

Ngày 08 tháng 09 năm 2026

6. Thu chi Ngân sách nhà nước và Đầu tư công

a. Thu chi Ngân sách nhà nước

Chỉ tiêu	Kết quả	Ghi chú
Cán cân ngân sách tháng 8	- Thu: 150,4 nghìn tỷ VND - Chi: 238,1 nghìn tỷ VND - Thâm hụt: 87,7 nghìn tỷ VND	Thu ngân sách giảm so với tháng trước chủ yếu đến từ các nguồn thu nội địa chiếm tỷ trọng khoảng 87% với giá trị 130,3 nghìn tỷ đồng.
Cán cân ngân sách 8T/2026	- Thu: 2.023,8 nghìn tỷ VND, bằng 80% dự toán năm, tăng 16% svck - Chi: 1.608,3 nghìn tỷ VND, bằng 50,9% dự toán năm, tăng 13,3% svck - Thặng dư: 415,5 nghìn tỷ VND	Thu ngân sách đạt tiến độ so với dự toán nhờ hiệu quả trong quản lý thu. Tiến độ chi NSNN còn thấp so với dự toán.

Thu, chi ngân sách Nhà nước 8 tháng năm 2026



Nguồn: GSO, Agriseco Research

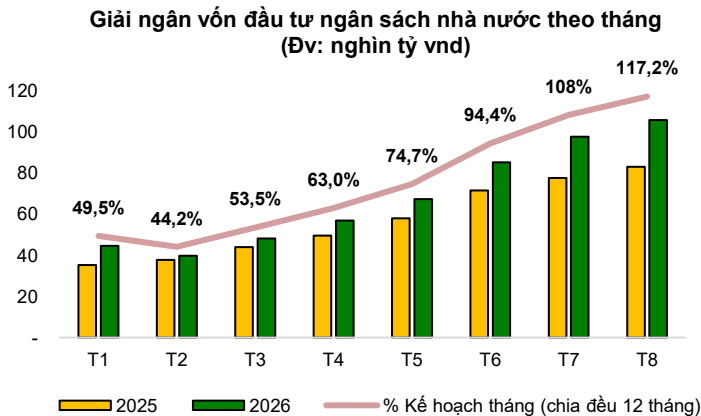
Dự toán ngân sách nhà nước 2026



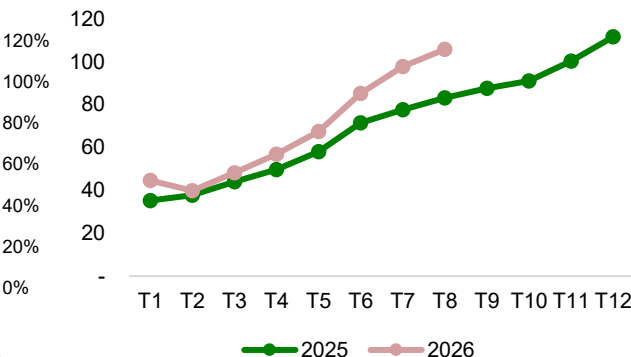
Nguồn: NQ159/2024//QH15 của Quốc hội

b. Đầu tư công

Chỉ tiêu	Kết quả	Ghi chú
Giải ngân đầu tư công	- Tháng 8: 105,7 nghìn tỷ đồng 8 tháng 2026: 547 nghìn tỷ đồng, bằng 50,5% kế hoạch năm, tăng 18,5% svck (cùng kỳ 2025 bằng 45,3% và tăng 26,4%).	Số liệu giải ngân đầu tư công tăng mạnh trong tháng 8, nhưng tỷ lệ giải ngân vẫn thấp so với kế hoạch năm do khó khăn trong việc giải phóng mặt bằng, thủ tục phân bổ vốn và biến động giá nguyên vật liệu xây dựng. Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026 vượt 1 triệu tỷ đồng cho thấy dư địa mở rộng tài khoá nhằm hỗ trợ tăng trưởng kinh tế.



Tỷ lệ giải ngân đầu tư công theo tháng

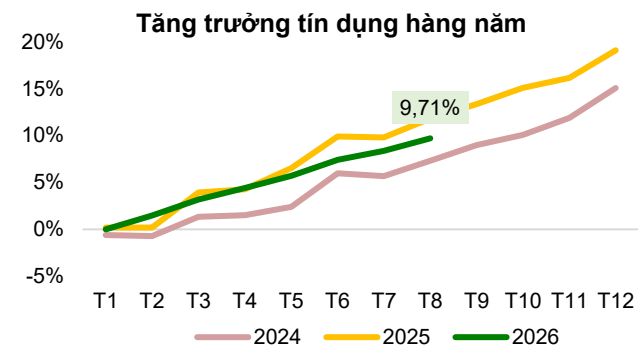


Nguồn: Bộ Tài chính, GSO, Agriseco Research

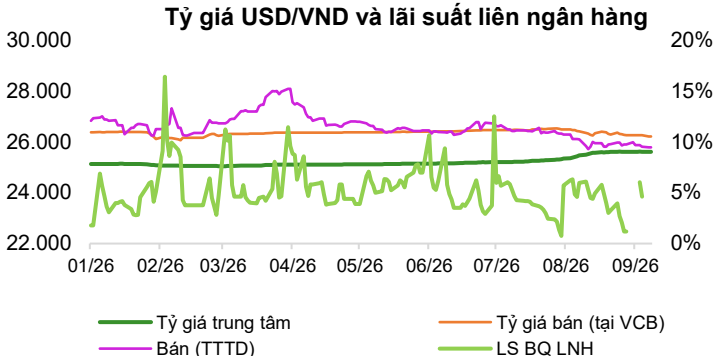


7. Lãi suất, tỷ giá

Chỉ tiêu	Kết quả	Ghi chú
Tín dụng	Tính đến 22/8/2026: tăng 9,71% so với cuối năm 2025.	Dòng vốn tín dụng đang được định hướng chảy mạnh vào các lĩnh vực sản xuất kinh doanh, dự án cơ sở hạ tầng trọng điểm và nhà ở xã hội (NOXH). Đây là trợ lực quan trọng nhằm duy trì ổn định vĩ mô và kích thích tăng trưởng kinh tế. NHNN tiếp tục yêu cầu các TCTD kiểm soát tín dụng vào lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro.
Tỷ giá	Tỷ giá giảm 0,89% so với đầu năm	Tỷ giá hạ nhiệt so với đầu năm nhờ đồng USD suy yếu, chênh lệch lãi suất VND–USD vẫn dương, nguồn cung ngoại tệ từ FDI tích cực và tâm lý găm giữ USD giảm. Tuy nhiên, rủi ro tỷ giá chưa hoàn toàn biến mất do nhập siêu còn lớn, giá năng lượng biến động và nhu cầu ngoại tệ có thể tăng trong giai đoạn cuối năm.



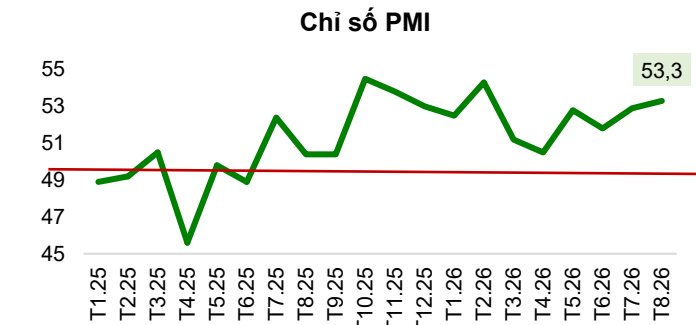
Nguồn: Fiinpro, Agirsec Research



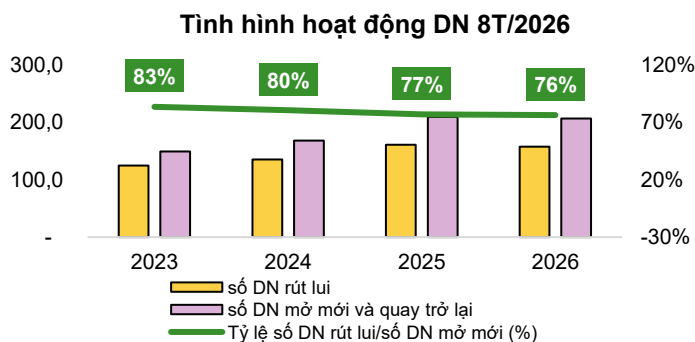
Nguồn: Fiinpro, Agirsec Research

8. Chỉ số PMI, Tình hình hoạt động doanh nghiệp

Chỉ tiêu	Kết quả	Ghi chú
Chỉ số PMI tháng 8	- PMI tháng 8 đạt 53,3 điểm - Tăng so với tháng 7	Chỉ số PMI tháng 8 duy trì trên 50 điểm cho thấy ngành sản xuất tiếp tục cải thiện. Sản lượng và đơn hàng mới tăng mạnh nhờ nhu cầu phục hồi, nguồn cung nguyên liệu thuận lợi hơn và áp lực chi phí hạ nhiệt; tuy nhiên, đơn hàng xuất khẩu vẫn chịu ảnh hưởng từ bất ổn bên ngoài.
Tình hình DN 8 tháng	- DN đăng ký mới và quay trở lại: 206,4 nghìn DN (-1,4% svck) - DN rút lui: 157,4 nghìn DN (-2,2% svck)	Tỷ lệ số DN rút lui bằng 76% số DN đăng ký mới và quay trở lại, thấp hơn so với các năm trước, phản ánh quá trình tái cơ cấu mạnh mẽ và thanh lọc các mô hình hoạt động kém hiệu quả đang diễn ra trên thị trường, đặc biệt nhóm doanh nghiệp vừa và nhỏ.



Nguồn: GSO, IHS Markit, Agirsec Research



Nguồn: GSO, Agirsec Research

**KẾT LUẬN:****Đánh giá chung:**

- Số liệu kinh tế vĩ mô 8 tháng đầu năm duy trì xu hướng tích cực với các động lực chính từ: (1) Sản xuất công nghiệp giữ đà tăng cao; (2) Khu vực dịch vụ tiếp tục là điểm sáng nhờ bán lẻ, vận tải và du lịch; (3) FDI giải ngân tăng mạnh góp phần củng cố năng lực sản xuất trung dài hạn; (4) Đầu tư công đã có sự cải thiện về tiến độ, tạo thêm lực hỗ trợ cho tăng trưởng. Tuy nhiên, bối cảnh vĩ mô xuất hiện nhiều tín hiệu cần theo dõi, đặc biệt là áp lực chi phí đầu vào, lạm phát duy trì ở mức cao ảnh hưởng tâm lý tiêu dùng, cán cân thương mại nhập siêu gây áp lực tỷ giá.
- Trong các tháng cuối năm 2026, chúng tôi kỳ vọng các yếu tố như đầu tư công, vốn FDI, tiêu dùng nội địa cùng với các chính sách hỗ trợ về tài khóa, tiền tệ của Chính phủ sẽ là các động lực chính thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Dù vậy, dư địa chính sách không còn quá rộng do áp lực lạm phát, tỷ giá và nhập siêu duy trì, vì vậy điều hành cần ưu tiên theo hướng cân bằng giữa mục tiêu tăng trưởng cao và ổn định vĩ mô

Các cơ hội đầu tư đối với thị trường chứng khoán

- Các số liệu vĩ mô 8 tháng đầu năm kỳ vọng tiếp tục là động lực cho triển vọng tăng trưởng KQKD Quý 3 của doanh nghiệp niêm yết, đặc biệt ở các nhóm ngành đóng góp tốt vào kết quả tăng trưởng như sản xuất công nghiệp, xây dựng, dịch vụ. Tuy nhiên, cơ hội đầu tư sẽ có sự phân hóa rõ hơn khi chi phí đầu vào, lãi suất, và rủi ro thương mại quốc tế tiếp tục ảnh hưởng khác nhau đến từng ngành.
- Nhóm sản xuất công nghiệp, xuất khẩu và logistics có triển vọng cải thiện nhờ IIP tăng hai chữ số, chỉ số tiêu thụ ngành chế biến chế tạo tăng và kim ngạch xuất nhập khẩu tiếp tục mở rộng. Các nhóm cổ phiếu liên quan như sản xuất, xuất khẩu, cảng biển kỳ vọng hưởng lợi từ nhu cầu đơn hàng mới tăng, lưu lượng hàng hóa qua các cảng gia tăng.
- Dòng vốn FDI đăng ký mới tăng mạnh, đi kèm mức giải ngân cao nhất 5 năm, đã khẳng định niềm tin vững chắc của nhà đầu tư quốc tế vào môi trường kinh doanh tại Việt Nam giữa bối cảnh kinh tế toàn cầu còn nhiều bất định. Điều này không chỉ giúp Việt Nam nâng cao vị thế trong chuỗi cung ứng mà còn tạo động lực tăng trưởng dài hạn cho các ngành khu công nghiệp, xây dựng hạ tầng công nghiệp, logistics và xuất khẩu.
- Đầu tư công vẫn là động lực quan trọng cho tăng trưởng giai đoạn cuối năm khi tiến độ giải ngân có xu hướng cải thiện. Nhóm xây dựng hạ tầng, vật liệu xây dựng (đá xây dựng, thép, nhựa đường) và các doanh nghiệp thi công có năng lực tài chính lành mạnh, uy tín cao có thể hưởng lợi nếu các dự án trọng điểm được đẩy nhanh.
- Khối tiêu dùng – bán lẻ được kỳ vọng hưởng lợi khi nhu cầu nội địa phục hồi nhờ các chính sách kích cầu tiêu dùng, hỗ trợ thu nhập và thuế, qua đó thúc đẩy doanh thu của nhóm bán lẻ, mặt hàng thiết yếu và thực phẩm – đồ uống, ICT. Song song, du lịch tăng trưởng mạnh nhờ lượng khách quốc tế và nội địa gia tăng, tạo dư địa hưởng lợi cho nhóm hàng không, khách sạn và dịch vụ du lịch.

Các yếu tố rủi ro:

- Áp lực lạm phát là rủi ro cần lưu ý khi CPI bình quân 8 tháng tiến sát mục tiêu điều hành, lạm phát cơ bản ở mức cao. Nếu giá năng lượng, chi phí vận tải, nguyên vật liệu và dịch vụ tiếp tục biến động, mặt bằng lãi suất có thể khó giảm sâu, ảnh hưởng đến định giá cổ phiếu và sức mua nền kinh tế.
- Cán cân thương mại nhập siêu có thể gây áp lực lên tỷ giá, dự trữ ngoại hối và điều hành chính sách tiền tệ. Đây là biến số quan trọng cần được theo dõi sát sao, do tiềm ẩn rủi ro tác động tiêu cực đến mục tiêu tăng trưởng kinh tế cũng như sự luân chuyển của dòng vốn trên TTCK.
- Bối cảnh quốc tế vẫn tiềm ẩn nhiều biến động, bao gồm căng thẳng địa chính trị, xu hướng duy trì lãi suất cao tại các nền kinh tế lớn, cạnh tranh thương mại và yêu cầu ngày càng khắt khe về xuất xứ, môi trường, chuyển đổi xanh. Các yếu tố này có thể tác động đến đơn hàng xuất khẩu, chi phí logistics, chuỗi cung ứng và tâm lý nhà đầu tư trên TTCK.



AGRISECO MACRO VIEW

Ngày 08 tháng 09 năm 2026

SẢN PHẨM NỔI BẬT

Quét mã và
trải nghiệm ngay tại:



New!

RA MẮT MỤC "HỌC ĐẦU TƯ" TRÊN WEBSITE AGRISECO

"Học đầu tư" hỗ trợ:

- ✓ Tổng hợp kiến thức nền tảng
- ✓ Hiểu cách thị trường vận động
- ✓ Quản trị rủi ro thông minh
- ✓ Trắc nghiệm nhanh sau mỗi chủ đề để củng cố kiến thức

Mở tài khoản



AGR Trading Pro



AGR Mobi Pro



SẢN PHẨM VAY MARGIN T+10

- ✓ Lãi suất margin ưu đãi **8,9%/năm**;
- ✓ **Miễn phí** giao dịch;
- ✓ Hạn mức dư nợ 500 tỷ đồng;
- ✓ Đối tượng áp dụng: Tất cả Khách hàng đang sử dụng dịch vụ ký quỹ chứng khoán tại Agriseco

GÓI CHÍNH SÁCH ƯU ĐÃI DÀNH RIÊNG CHO CBNV VÀ KH CỦA AGRIBANK

- ✓ Phí giao dịch 0,1%;
- ✓ Lãi suất margin ưu đãi đối với CBNV của Agribank: 9%/năm;
- ✓ Lãi suất margin ưu đãi đối với Khách hàng Agribank: 10%/năm

THÔNG TIN LIÊN HỆ

TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 5 tòa nhà Green Diamond, 93 Láng Hạ, Phường Đống Đa, Thành phố Hà Nội

Tel: (+84 24) 6276 2666

Email: online@Agriseco.com.vn

Web: <https://Agriseco.com.vn/>

CHI NHÁNH MIỀN NAM

Tầng 1 và 2, Tòa nhà 2-2A Đường Phó Đức Chính, Phường Bến Thành, TP. Hồ Chí Minh

Tel: (+84 28) 3914 2111

CHI NHÁNH MIỀN TRUNG

Tầng 5, Tòa nhà Agribank, số 228 đường 2/9, Phường Hòa Cường, TP. Đà Nẵng

Tel: (+84 23) 6367 1666

HƠN 220 ĐIỂM CUNG CẤP DỊCH VỤ TẠI CÁC CHI NHÁNH AGRIBANK TRÊN TOÀN QUỐC



Chúng tôi rất mong nhận được những ý kiến đóng góp của Quý khách để ngày càng hoàn thiện hơn các bản tin và báo cáo của chúng tôi. Kính chúc khách hàng một ngày giao dịch thành công!

Vui lòng góp ý **TẠI ĐÂY** hoặc quét mã QR bên dưới



KHUYẾN CÁO

Bản tin này (gồm các thông tin, ý kiến, nhận định và khuyến nghị nêu trong bản tin) được thực hiện/gửi với mong muốn cung cấp cho nhà đầu tư thêm các thông tin liên quan đến thị trường chứng khoán. Thông tin nêu trong bản tin được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy, tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo các thông tin nêu trong bản tin này là hoàn toàn chính xác và đầy đủ. Bản tin này được thực hiện/gửi bởi chuyên viên và không đại diện/nhân danh Agriseco. Agriseco không chịu trách nhiệm về bất cứ kết quả nào phát sinh từ việc sử dụng nội dung của báo cáo dưới mọi hình thức.



CHỨNG KHOÁN AGRIBANK

Hotline: 1900 555 582

www.agriseco.com.vn